

BẠN MUỐN ĂN GÌ TỐI NAY?

Kịch bản: [Hài Hò](#)

Người đọc: Nguyễn thương

Trong bài học này, Martin và Stefanie sẽ bàn luận về việc tối nay sẽ ăn gì. Có vô vàn sự lựa chọn và họ cần phải đưa ra quyết định.

Hãy lắng nghe đoạn hội thoại hai lần, và ghi nhớ những gì họ đã nói, sau đó chúng ta sẽ bắt đầu phân tích từng đoạn hội thoại.

Có một lưu ý là, hội thoại này diễn ra giữa hai người bạn, nên toàn bộ hội thoại sẽ được nói ở văn phong thân mật.

Hãy bắt đầu nhé.

- *Hast du Hunger?*
- *Ja.*
- *Sollen wir zu einem Imbiss gehen?*
- *Gute Idee. Aber ich habe einen riesigen Hunger.*
- *Sollen wir in ein Restaurant gehen?*
- *Ja, das ist besser*
- *Sollen wir in einer Pizzeria gehen?*
- *Ich esse gern Pizza, aber ich weiß nicht.*
- *Sollen wir chinesisch essen gehen?*
- *Ich esse lieber chinesisch, aber ich weiß nicht.*
- *Oder lieber vegetarisch?*
- *Oh ja, das ist am besten. Ich esse am liebsten vegetarisch.*

Lắng nghe đoạn hội thoại một lần nữa.

.....

Mở đầu hội thoại, Martin đã hỏi một cách thẳng thắn Stefanie, và sử dụng động từ haben, anh ấy nói.

- *Hast du Hunger?*

Nhắc lại là, văn phong của hội thoại này là văn phong thân mật giữa 2 người bạn, do đó anh Martin đã sử dụng ngôi xưng “du”, còn nếu anh Martin muốn hỏi sếp của anh ấy có đói không, thì anh ấy nên nói là.

- *Haben Sie Hunger*

Khi học tiếng Đức, một trong những điều khó khăn là phân biệt lúc nào thì dùng văn phong thân mật, lúc nào thì dùng văn phong lịch sự.

Tôi sẽ chia sẻ cho bạn một kinh nghiệm nhỏ nhé, đó là nếu bạn không chắc chắn lắm nên dùng văn phong nào, thì nhớ đại khái là nếu bạn nói chuyện với người lớn thì nên dùng ngôi trang trọng, là chắc chắn hơn cả.

Hunger haben, nghĩa là bị đói, còn nói bị khát, thì sẽ là

- *Durst haben*

Vậy để hỏi “anh ấy khát không” thì hỏi là

- *Hast er Durst*

Hoặc, hỏi “họ có khát không” thì hỏi là

- *Haben sie Durst*

Trở lại với đoạn hội thoại, anh Martin hỏi cô Stefanie rằng chúng ta sẽ đến quầy ăn vặt có được không, quầy ăn vặt là.

- *Der Imbiss*

Còn nếu nói là “ein Imbiss” thì nó có nghĩa là đang đề cập đến một quán ăn vặt nào đó cụ thể.

Cụ thể, anh Martin đã hỏi

- *Sollen wir zu einem Imbiss gehen?*

Sollen wir, có nghĩa là “chúng ta nên....., cấu trúc câu này sử dụng động từ nguyên thể ở cuối câu, trong trường hợp này, là động từ gehen

Tương tự, để hỏi “chúng ta sẽ đi chơi tennis có được không?” thì sẽ hỏi là

- *Sollen wir Tennis spielen?*

Hoặc để nói “chúng ta sẽ uống bia chứ” thì nói là

- *Sollen wir ein Bier trinken?*

Trước đó, chúng ta đã nói quầy ăn vặt là ein Imbiss, nhưng trong câu hỏi của anh Martin, thì anh ấy nói

- *Einem Imbiss*

Vậy lý do là gì, bởi vì khi sử dụng giới từ zu, thì mạo từ sau zu sẽ buộc phải ở cách 3 (dativ)

Nên chúng ta sẽ nói “zu einem Imbiss”

Nghe lại câu hỏi của anh Martin một lần nữa và sau đó tiếp tục phân tích đoạn hội thoại

- *Sollen wir zu einem Imbiss gehen?*

Stefanie cũng muốn đi ăn, nhưng không hẳn cô ấy muốn đến cửa hàng ăn vặt, bởi vì cô ấy đang rất đói. Trong tiếng Đức, để nói rằng ai đó đang cực kỳ đói, thì sẽ nói là

- *Einen riesigen Hunger haben*

Cụ thể, cô ấy nói

- *Ich habe einen riesigen Hunger*

Thêm một vài ví dụ, để nói “chúng tôi rất đói” thì sẽ nói là

- *Wir haben einen riesigen Hunger*

Và nói “Sabina rất đói” thì sẽ nói là

- *Sabina hat einen riesigen Hunger*

Chúng ta vừa mới đề cập về cụm từ “bị khát” trước đó rồi, và để nói “cực kì khát” thì sẽ nói là

- *Ich habe einen riesigen Durst*

Martin đã đưa ra một số lời đề nghị, đầu tiên anh ấy nói

- *Sollen wir in ein Restaurant gehen?*

Tiếp theo là

- *Sollen wir in einer Pizzeria gehen?*

Vẫn còn một đề nghị nữa, anh ấy nói

- *Sollen wir chinesisch essen gehen?*

Hãy dừng một chút, với lần đề nghị sau cùng, câu hội thoại sử dụng cụm động từ từ “essen gehen”, nghĩa là đi ăn. Tương tự, chúng ta có thể hỏi là

- *Sollen wir ein Bier trinken gehen*

Với các đề nghị của anh Martin, cô Stefanie đã phản hồi từng đề nghị đó. Về đề nghị về ăn Pizza, cô ấy nói “Vâng, tôi thích ăn Pizza, nhưng tôi không biết”. Tôi không biết ở đây mang nghĩa là không biết nên đi đâu để ăn Pizza, Không biết nên đi ăn Pizza lúc nào là phù hợp.....vân vân.

Cụm từ “tôi không biết” là.

- *Ich weiß nicht*

Về đề nghị đi ăn đồ ăn trung quốc, có lẽ là thứ mà cô Stefanie thích hơn, cô ấy trả lời là

- *Ich esse lieber chinesisch*

Lieber essen, lieber trinken, lieber ins Kino gehen, lần lượt là thích ăn hơn, thích uống hơn, và thích đến rạp chiếu phim hơn.

Anh Martin đưa ra lời đề nghị cuối cùng, đó là đi đến nhà hàng đồ ăn chay, cũng là nơi mà Stefanie thích nhất. Câu trả lời của cô ấy là

- *Das ist am besten*

Và

- *Ich esse am liebsten vegetarisch*

Nghĩa là “tôi thích ăn chay nhất”

Và “am liebsten essen” là cấu trúc câu để nói là thích ăn nhất

Để ghi nhớ lâu hơn cấu trúc câu “thích cái gì nhất”, chúng ta nhớ cấu trúc câu sẽ là **am + liebsten + động từ nguyên thể**

Để hiểu thêm và nhớ rõ về các mức độ thích, bao gồm “thích”, “thích hơn” và “thích nhất”, chúng ta sẽ học thêm một vài ví dụ sau, các mức độ thích lần lượt trong các ví dụ là

- *Ich gehe gern ins Kino*

Và

- *Ich gehe lieber ins Theater*

Và, thích nhất sẽ như ví dụ là

- *Ich gehe am liebsten im Konzept*

Các bạn đã đi được gần hết chương trình rồi? không biết đến đây rồi thì các bạn đã có thể nghe và nói tốt chưa nhỉ? mình nghĩ là ít nhất đã tốt hơn nhiều rồi đó.

Nên nếu các bạn thấy hiệu quả, hãy chia sẻ đến người khác cùng học nhé, và chúng ta cũng chỉ còn có hai bài nữa thôi, nếu các bạn chưa thấy hiệu quả, thì hãy xem cách học của mình đã đúng chưa và học lại cho đến khi hiệu quả nhé.

Một điều nữa là, ở website Ivogel này, sẽ thường xuyên cập nhật thêm những chương trình hữu ích cho bạn, chỉ cần các bạn ủng hộ và học tập tốt là được.

Cuối cùng, để kết thúc bài học, chúng ta hãy nghe lại đoạn hội thoại thêm một lần nữa, để củng cố lại những kiến thức đã học trong bài nhé.